

Số: /QĐ-UBND

Bình Lư, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của đội ngũ
tuyên truyền viên cơ sở xã Bình Lư**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH LƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở;

Căn cứ Công văn số 1823/SVHTTDL-TTBCXB ngày 21/5/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc triển khai các nhiệm vụ nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền viên cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 04/6/2026 của UBND xã Bình Lư về việc công nhận đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở xã Bình Lư;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội tại Tờ trình số 926/TTr-PVHXH ngày 06/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở xã Bình Lư;

(Có Quy chế gửi kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở VH&DL (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Trưởng bản các bản;
- Lưu:VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Nhàn

QUY CHẾ

Hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở xã Bình Lư
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2026
của Ủy ban nhân dân xã Bình Lư)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về hoạt động tuyên truyền trực tiếp qua tuyên truyền viên cơ sở xã Bình Lư sau đây gọi tắt là tuyên truyền viên cơ sở.
- Quy chế này áp dụng đối với hoạt động tuyên truyền trực tiếp qua lực lượng tuyên truyền viên cơ sở được Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã ra quyết định lựa chọn; các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động tuyên truyền viên cơ sở.

Điều 2. Nội dung hoạt động của tuyên truyền viên cơ sở

Thực hiện đúng các quy định về hoạt động của tuyên truyền viên cơ sở quy định tại Điều 22 Mục 5 Chương II Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở, cụ thể:

- Cung cấp, phổ biến thông tin thiết yếu đến người dân.
- Thông tin nội dung trả lời của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thông qua công tác tuyên truyền, vận động người dân.
- Đảm bảo tính chính xác, kịp thời và phù hợp với từng đối tượng các nội dung thông tin được truyền tải.

Điều 3. Cách thức và nguyên tắc hoạt động của tuyên truyền viên cơ sở

Thực hiện đúng các quy định về hoạt động của tuyên truyền viên cơ sở quy định tại Điều 23 Mục 5 Chương II Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở, cụ thể:

- Trực tiếp tuyên truyền, phổ biến thông tin thiết yếu và vận động người dân chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cấp ủy, chính quyền địa phương.
- Hình thức, quy mô, thời gian, địa điểm thực hiện công tác tuyên truyền, vận động phải bảo đảm hiệu quả, phù hợp với đặc điểm sinh hoạt của người dân trên địa bàn.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Tuyên truyền viên cơ sở

Tuyên truyền viên cơ sở do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận

là những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản gồm: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, bản, Trưởng Ban công tác Mặt trận.

1. UBND xã căn cứ yêu cầu nhiệm vụ công tác tuyên truyền miệng, quy mô dân số, đặc điểm của từng thôn, bản để quyết định số lượng tuyên truyền viên cơ sở của xã, phường, đặc khu cho phù hợp, đảm bảo mỗi thôn, tổ dân phố có ít nhất 01 (một) tuyên truyền viên cơ sở và lựa chọn, công nhận đúng đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 49/2024/NĐ CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở.

2. Quy trình lựa chọn, công nhận tuyên truyền viên cơ sở:

a) UBND xã hoặc đơn vị được giao chức năng nhiệm vụ xác định số lượng tuyên truyền viên cần có trên địa bàn.

b) UBND xã hoặc đơn vị có chức năng nhiệm vụ được giao gửi văn bản đề nghị Đảng ủy cấp xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chọn cử nếu đối tượng tuyên truyền viên dự kiến lựa chọn là Bí thư chi bộ, Trưởng ban công tác Mặt trận.

3. Hằng năm, khi có sự thay đổi nhân sự tuyên truyền viên cơ sở (vì lý do sức khỏe, hoàn cảnh gia đình, không đủ điều kiện đảm nhiệm công tác tuyên truyền miệng hoặc vì lý do chính đáng khác), Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát bổ sung, kiện toàn đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở.

Điều 5. Tiêu chuẩn

1. Có phẩm chất chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng; chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có phẩm chất đạo đức, lối sống tốt; có uy tín trong công tác; không trong thời gian bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên theo quy định của pháp luật.

2. Có khả năng truyền đạt thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời đến người dân và tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân; sử dụng thông thạo ngôn ngữ nói bằng tiếng Việt hoặc tiếng dân tộc thiểu số tại địa phương. Ưu tiên những người có khả năng chuyển ngữ từ tiếng phổ thông sang tiếng dân tộc thiểu số tại địa phương.

3. Thông thạo địa bàn; nắm vững phong tục, tập quán sinh hoạt, trình độ và nhu cầu thông tin của người dân ở địa phương.

4. Có hiểu biết thực tiễn; có năng lực tiếp nhận và xử lý thông tin.

5. Có kỹ năng giao tiếp, vận động khéo léo, chân thành, thuyết phục, kỹ năng diễn đạt phù hợp với tư duy, phong tục tập quán tại địa phương.

6. Gần hoạt động tuyên truyền trực tiếp với ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số, mạng xã hội nhằm nâng cao hiệu quả.

Điều 6. Quyền lợi và trách nhiệm

1. Quyền lợi

a) Được cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền; được tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tuyên truyền.

b) Được bố trí kinh phí chi trả thù lao theo quy định về nhuận bút, thù lao do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành và các điều kiện cần thiết để tuyên truyền viên cơ sở hoạt động (nếu có).

2. Trách nhiệm

a) Tuyên truyền, vận động người dân theo sự phân công của Ủy ban nhân dân xã.

b) Truyền đạt đầy đủ, chính xác, kịp thời nội dung thông tin, tuyên truyền trực tiếp đến người dân. Thường xuyên chủ động nghiên cứu, kịp thời tiếp nhận, nắm bắt các thông tin chính xác về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của chính quyền địa phương để tuyên truyền đến người dân.

c) Tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân, báo cáo Ủy ban nhân dân xã để giải quyết hoặc chuyển cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết.

d) Có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các lực lượng làm công tác thông tin tuyên truyền ở cơ sở.

Điều 7. Nội dung thông tin

1. Trực tiếp tuyên truyền, phổ biến thông tin thiết yếu và vận động người dân chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cấp ủy, chính quyền địa phương.

2. Đấu tranh phản bác quan điểm sai trái của các thế lực thù địch nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

3. Trao đổi, giải đáp những băn khoăn, thắc mắc của Nhân dân về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 8. Quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý hoạt động của tuyên truyền viên cơ sở trên địa bàn, cụ thể như sau:

1. Lựa chọn và công nhận tuyên truyền viên cơ sở đáp ứng những yêu cầu cơ bản theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định 49/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ.

2. Trực tiếp quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các bộ phận liên quan tại cấp xã; phối hợp với Đảng ủy cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong triển khai thực hiện.

3. Ban hành kế hoạch, chương trình công tác thông tin, tuyên truyền để

tổ chức hoạt động tuyên truyền viên cơ sở trên địa bàn; cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tuyên truyền đối với đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền viên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số phù hợp để nâng cao hiệu quả tuyên truyền; kịp thời định hướng thông tin, xử lý các vấn đề phát sinh.

5. Tổ chức rà soát, bổ sung, thay thế tuyên truyền viên cơ sở khi không còn đủ điều kiện hoặc không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

6. Thực hiện đánh giá hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở, mức độ hoàn thành nhiệm vụ để kiến toàn bổ sung hoặc thay thế hằng năm.

Điều 9. Chế độ thông tin báo cáo

Ủy ban nhân dân xã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên đối với hoạt động tuyên truyền viên cơ sở trên địa bàn.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong xây dựng, quản lý, hoạt động tuyên truyền viên cơ sở cấp xã được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi phạm Quy chế này, tùy mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề mới, các thôn, tổ dân phố và cá nhân liên quan kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân cấp xã để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.